



Viện Nghiên cứu Sinh thái Chính sách Xã hội
Chương trình Đào tạo Thực hành Nông dân Nông nghiệp Sinh thái



Nội dung tập huấn **Rừng Truyền thống Cộng đồng**

Người chuẩn bị: Lê Văn Ka

HEPA tháng 9/2012

Mục tiêu

1. Những người tham gia hiểu thêm về các khái niệm:
 - Cộng đồng dân cư thôn, bản
 - Rừng truyền thống
 - Các loại rừng truyền thống và đặc điểm rừng truyền thống của các dân tộc
 - Vai trò rừng truyền thống cộng đồng
2. Những người tham gia lựa chọn được các khu rừng truyền thống (giả định) của từng dân tộc theo các mô hình tại HEPA và xây dựng quy chế quản lý, bảo vệ và phát triển các loại rừng tại các mô hình
3. Thông qua cách đo, vẽ, tính toán diện tích, những người tham gia xác định được hiện trạng sử dụng đất của các mô hình tại HEPA

Thời gian tập huấn: từ ngày 12/9/2012 đến ngày 22/9/2012

Địa điểm: Tại các mô hình của HEPA

Thành phần tham gia: Tất cả các học sinh tại HEPA (22 người, có danh sách kèm theo)

Phương pháp

- Dành 2/3 thời gian để thực hành
- Tất cả các học viên tham gia đều được thực hành trực tiếp tại hiện trường
- Cùng trao đổi, cùng chia sẻ, cùng thực hành
- Chia ra các nhóm để thực hành
- Có kiểm tra, đánh giá, cho điểm

Nội dung

<i>stt</i>	<i>Khái niệm</i>	<i>Giải thích các khái niệm</i>	<i>Vận dụng khái niệm</i>
I	Các quan niệm của cộng đồng		
1	Cộng đồng dân cư thôn, bản	Là những người cùng thôn, bản Có cùng ngôn ngữ, Cùng Tôn trọng giá trị niềm tin, tín ngưỡng và hệ chuẩn mực đạo đức, Cùng quan tâm đến lợi ích chung	Xem các thành viên trong một mô hình HEPA là một cộng đồng
2	Quan niệm tâm linh của cộng đồng về đất, rừng	Mỗi một ngọn núi, một khu rừng, một cây rừng, một mảnh đất đều có Thần cai quản, trú ngụ. Một một cây sống, động vật sống đều có linh hồn, khi chết đi các linh hồn đó trú ngụ trong cây cỏ, trong một vùng nào đó Mỗi vị trí trên một vùng đều có chủ Vì vậy, với người dân, khi làm một việc gì đó liên quan đến đời sống của mình trên một vùng đất đều phải xin phép các chủ ở đó	Quan niệm cũng như ở HEPA, mỗi một ngọn núi, mỗi một cây to, mỗi một khe suối có trong vùng HEPA đều có các linh hồn, các vị Thần trấn giữ
3	Rừng truyền thống cộng đồng	Rừng phục vụ cho đời sống tinh thần và vật chất của cộng đồng được lưu giữ lâu đời tại cộng đồng, được xem là rừng truyền thống.	
4	Mỗi dân tộc có những loại rừng truyền thống nào	Có 2 nhóm rừng, đất rừng truyền thống: - Nhóm phục vụ cho đời sống tâm linh, như: Rừng Đông (người dân tộc Thái), rừng Nào Lông, Thứ Tỷ, Tông Xeng (Dân tộc Mông), Rừng Liêng Phi ho (Dân tộc Khmu) - Nhóm phục vụ cho đời sống vật chất, như: Rừng bảo vệ đầu nguồn nước, Rừng Thuốc nam, Rừng sử dụng chung của bản, Rừng bảo vệ...	Ngay từ đầu, trong khuôn viên núi rừng HEPA, được Quy hoạch thành 3 vùng đất rừng: - Vùng rừng từ độ cao 180m trở lên là rừng duy trì hệ giá trị Niềm tin của HEPA, là mái nhà của HEPA - Vùng rừng từ độ cao từ 150m đến 180m là vùng phòng hộ, bảo vệ giá trị của HEPA, là nơi thực hành hành, giao lưu các hành vi hướng đạo với thiên nhiên - Vùng rừng có độ cao 150m trở xuống là nơi sử dụng các tài nguyên trong phạm vi cho phép về sinh hoạt và ẩm thực, là nơi làm già tri thức bản địa trong quản lý, sử dụng đất, rừng
5	Núi thiêng	Những ngọn núi gắn liền với các truyền thuyết, được cộng đồng tôn thờ và làm các lễ cúng hàng năm hoặc chu kỳ năm nhằm cầu mong sức khỏe cộng đồng, mùa màng tươi tốt, ví dụ: - Núi Pha Bua của Nậm Kha - Núi No Kham (Mãng vàng) của bản Đen Xa Vang - Núi Khao (Núi đá trắng) của bản Phon Xa Vat	Đỉnh 500 và Đỉnh Chín trụ được xem là nơi Thiêng của HEPA, Vào những dịp Lễ, Hội đều được Dân HEPA cúng ở đây

<i>stt</i>	<i>Khái niệm</i>	<i>Giải thích các khái niệm</i>	<i>Vận dụng khái niệm</i>
6	Cây thiêng	Cây to ở trong bản hoặc ở trong rừng được cộng đồng quan niệm là nơi trú ngụ, sinh sống của các vị thần tốt. Hàng năm được cộng đồng thờ cúng. Ví dụ như cây Tòng Xeng của người dân tộc Mông, cây Lắc Xưa của người dân tộc Thái, cây Thiêng của người dân tộc Khmu	Cây đa Chín trụ được xem là Mộc Thần của HEPA Ngoài ra trên các đỉnh núi tại các mô hình cũng có những cây to, những cây đó sẽ trở thành những cây thiêng sau khi các mô hình làm lễ cúng cây và rừng thiêng
7	Rừng thiêng	Rừng được cộng đồng để cúng hàng năm cầu mong cho mưa thuận gió hòa, cây trồng tươi tốt, chăn nuôi không bị dịch bệnh, con người không bị đau ốm, cuộc sống ấm no, hạnh phúc	Rừng thiêng được chọn với những nơi có cây thiêng
	Rừng Nào Lồng (tong xeng)	Là Rừng thiêng của người Mông dùng để cúng Thần Rông hàng năm nhằm tạ ơn Thần đã cho mùa màng tươi tốt, cuộc sống an lành, hoặc khi gia đình, cộng đồng gặp việc gì may mắn hoặc không may mắn đều cúng thần Rông để tạ ơn hoặc cầu xin tha thứ Rừng Nào Lồng cũng là nơi Ăn thè của người Mông: Thè đoàn kết cùng nhau giữ gìn những Luật tục của dân tộc, thè cùng nhau bảo vệ rừng...	Mô hình Thượng Uyển (Ly Seo Vur), Po Zong (Pha Ly) có thể chọn LÀM RỪNG Tong Xeng
9	Rừng Liêng Phi ho	Rừng thiêng của người dân tộc Khmu, là nơi nuôi Thần (ma) của bản. Trong rừng chọn một cây to, vững chắc và người ta làm bàn thờ ở đó. Hàng năm người Khmu đến khu rừng này để cúng nhằm tạ ơn vị thần đã che chở cho bản trong thời gian qua	Mô hình Cây Khế (A Nong,) mô hình Linh Mộc (Bun Liêng, Phon) có thể chọn rừng Liêng Phi Ho
10	Rừng bảo vệ nguồn nước	Là rừng đầu các khe suối gần cộng đồng. Là rừng chung của cộng đồng nhằm bảo vệ nguồn nước sinh hoạt, tưới tiêu của bản	Tất cả các mô hình đều có, chọn ở những vùng Tích thủy
11	Rừng sử dụng của cộng đồng	Là rừng của cộng đồng dùng để sử dụng chung. Có thể khai thác làm nhà, làm chuồng trại, lấy lá thuốc, nhưng phải được sự đồng ý của già làng và ban lãnh đạo bản	Tất cả các mô hình đều có, chọn ở những nơi gần nhà ở
12	Các quy định của CĐ tại các khu rừng cộng đồng	Đối với rừng tâm linh -Không được chặt phá, khai thác dưới bất cứ hình thức nào - Không làm cháy rừng - Không chăn thả trong rừng - Không làm bản rừng (không đi vệ sinh, phóng uế trong rừng, không làm chuyện bậy bạ trong rừng) - Nếu ai vi phạm thì bị phạt bằng giá trị cộng đồng đã bỏ ra cúng rừng trước đó Đối với rừng sử dụng - Được phép khai thác gỗ làm nhà, làm chuồng trại, hái cây thuốc nhưng phải được sự đồng ý	Mỗi một mô hình trong HEPA, sau khi quy hoạch, đo đạc xong các loại rừng đều xây dựng quy chế quản lý, bảo vệ từng khu rừng

<i>stt</i>	<i>Khái niệm</i>	<i>Giải thích các khái niệm</i>	<i>Vận dụng khái niệm</i>
		<p>của già làng và ban lãnh đạo bản</p> <ul style="list-style-type: none"> - Không được phép khai thác sản phẩm rừng đem bán ra ngoài - Không làm cháy rừng - Người vi phạm thì bị xử phạt theo quyết định của Ban lãnh đạo bản 	
13	Vai trò, ý nghĩa của rừng truyền thống cộng đồng	<ul style="list-style-type: none"> - Là môi trường duy trì các giá trị niềm tin, tín ngưỡng của cộng đồng - Là môi trường thực hành và duy trì các luật tục truyền thống của cộng đồng - Là môi trường thực hành và duy trì các chuẩn mực đạo đức, hành vi ứng xử của con người với con người, con người với thiên nhiên - Là kho thức ăn, thuốc chữa bệnh của cộng đồng - Là kho vật liệu làm nhà cửa, chuồng trại - Là nguồn giữ nước và cung cấp nước sinh hoạt tưới tiêu cho cộng đồng - Là nguồn không khí trong sạch của cộng đồng 	Mỗi một thành viên trong mô hình thấu hiểu được giá trị của rừng và cùng quyết tâm quản lý bảo vệ
II	Khảo sát đo vẽ đất, rừng		
1	Phân loại trạng thái thảm thực vật của Việt Nam	<p>IA – Đất trống, thảm cỏ IB – Thảm cỏ, cây lùm bụi IC – Cây lùm bụi và cây gỗ rải rác IIA – Rừng phục hồi sau nương rẫy IIB – Rừng non phục hồi IIIA1 – Rừng nghèo IIIA2 – Rừng trung bình IVA1 – Rừng giàu IVA2 – Rừng nguyên sinh</p>	<p>Với các vùng rừng của HEPA, có các dạng trạng thái thảm thực vật sau:</p> <p>III A2 – Từ độ cao 180 m trở lên IIIA1 – Từ độ cao 150m đến 180 m IIB – Từ độ cao 120 đến 150 Phía dưới là IA, IB và IC</p>
2	Phân loại rừng theo mục đích sử dụng của VN	<ul style="list-style-type: none"> - Rừng đặc dụng - Rừng phòng hộ - Rừng sản xuất 	<p>Có thể ứng dụng tại các mô hình với 3 loại rừng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Rừng bảo vệ nghiêm ngặt - Rừng phòng hộ nguồn nước - rừng sử dụng
3	Tính toán khoảng cách từ bản đồ ra thực tế và ngược lại	<p>Khái niệm tỷ lệ bản đồ. Dựa vào tỷ lệ bản đồ có thể xác định chính xác khoảng cách từ bản đồ ra thực tế, ví dụ: Trên bản đồ tỷ lệ 1/5.000 đo được khoảng cách là 2 cm, tương ứng với ngoài thực tế là 100m (1cm tương ứng với 50m, 2cm tương ứng với 100m)</p>	Vận dụng đo các khoảng cách có trong HEPA
4	Tính toán diện tích từ bản đồ ra thực tế và ngược lại	<p>Diện tích của các hình cơ bản: Hình tam giác, hình vuông, hình chữ nhật</p> <p>Từ tính toán diện tích của các hình trên bản đồ, tùy theo tỷ lệ bản đồ mà xác định ra thực tế, ví dụ</p> <p>Trên bản đồ tỷ lệ 1/200</p> <p>Cạnh đáy của một tam giác đo được 4cm, ngoài</p>	Vận dụng đo các thửa đất nông nghiệp ở Thượng Uyên và tính toán diện tích

<i>stt</i>	<i>Khái niệm</i>	<i>Giải thích các khái niệm</i>	<i>Vận dụng khái niệm</i>
		<p>thực tế sẽ là 10m Đường cao đo được là 3cm, ngoài thực tế sẽ là 6m Diện tích thực tế sẽ là: $(10m \times 6m) : 2 = 30 m^2$</p>	
5	Đo vẽ, tính toán diện tích bằng phương pháp địa bàn, thước dây	<p>Đặc trưng của địa bàn là Kim địa bàn luôn luôn ở vị trí Bắc Nam du xoay theo hướng nào, do vậy luôn luôn tồn tại một góc giữa kim của địa bàn và đường hướng bắc, gọi là góc phương vị. Một thửa đất, chỉ cần xác định được góc phương vị của các điểm gáp trong thửa</p>	Vận dụng đo các thửa đất nông nghiệp ở Thượng Uyển và tính toán diện tích
6	Đo vẽ diện tích bằng máy GPS	<p>Máy GPS là máy định vị được vị trí, khoảng cách của người cầm máy trên mặt đất thông qua hệ thống vệ tinh. Máy có thể xác định được tọa độ, độ cao so với mực nước biển và diện tích của một khu đất nào đó Thông qua máy GPS, có thể đo được diện tích các thửa đất có trong các mô hình của HEPA</p>	Vận dụng đo đạc toàn bộ các thửa đất nông nghiệp, rừng sử dụng có trong tất cả các mô hình ở HEPA
7	Khái niệm về Hiện trạng sử dụng đất	<p>Các loại hình sử dụng đất có trên một vùng lãnh thổ, một đơn vị hành chính, một mô hình Có thể phân ra các loại như sau: Tổng DT tự nhiên: Trong đó: I. Đất nông nghiệp 1. Đất trồng lúa nước 2. Đất nương rẫy 3. Đất trồng cây hoa màu 4. Đất trồng cây ăn quả 5. Đất trồng cây lâu năm khác 6. Đất trồng cỏ chăn thả 7. Ao hồ thả cá II. Đất lâm nghiệp 1. Rừng TN đặc dụng 2. Rừng TN phòng hộ 3. Rừng TN sản xuất 4. Rừng trồng 5. Vườn ươm cây lâm nghiệp III. Đất vườn và thổ cư IV. Đất xây dựng 1. Đất giao thông 2. Đất văn phòng, trụ sở, trạm 3. Đất trường học 4. V. Đất chưa sử dụng 1. Đất bằng chưa sử dụng 2. Đất đồi núi trọc chưa sử dụng VI. Ao hồ, sông suối VII. Đất khác</p>	Vận dụng tại các mô hình HEPA